

Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M - sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Lý Tài S - sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A.
Địa chỉ: 169 phố L, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng A là ông Nguyễn Đăng K - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân A huyện H. Là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị M và anh Lý Tài S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Thế C, sinh ngày 22/01/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lý Tài S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị Đặng Thị M, anh Lý Tài S và Ngân hàng A thỏa thuận: Anh Lý Tài S có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A dư nợ tính đến ngày 23/5/2018 tổng số tiền là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng), bao gồm: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) Chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10/6/2016 của anh Lý Tài S đã được Ngân hàng A phê duyệt ngày 13/6/2016 và 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) Chương trình cho vay hộ phát triển sản xuất kinh doanh vùng khó theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10/6/2016 của anh Lý Tài S đã được Ngân hàng A phê duyệt ngày 13/6/2016, kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 cho đến khi anh S thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo Hồ sơ tín dụng đã ký giữa anh Lý Tài S và Ngân hàng A.

2.3. *Về án phí*: Chị Đặng Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003302 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị M còn phải nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Duy Thái